

# BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN

## HÓA CHẤT

Tên sản phẩm: Nước rửa kính

### PHẦN I: THÔNG TIN SẢN PHẨM VÀ NHÀ SẢN XUẤT

Tên sản phẩm:	Nước rửa kính
Công ty:	Công ty cổ phần công nghệ nano ứng dụng (ANTECH., Jsc)
Địa chỉ:	Số 11, Khu C, Khu tập thể Hóa học, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Đường dây nóng:	+84 966 189368
Điện thoại:	+84 4 39182888

Fax:

Mục đích sử dụng: Nước rửa kính với công thức cải tiến mới, làm sạch bề mặt: kính, pha lê, gương soi và các bề mặt cứng bóng khác. Sản phẩm với hợp chất hoạt động bề mặt và chất ổn định dung dịch tạo nên bước đột phá về công nghệ làm sạch, giúp dễ dàng rửa sạch các vết bẩn hữu cơ, hạn chế tối đa khả năng khúc xạ quang học của kính làm kính trong suốt như pha lê.

### PHẦN II: XÁC ĐỊNH NGUY HIỂM

Thể tích: 100 ml

#### 2.1 Phân loại chất hoặc hợp chất

Không phải là sản phẩm độc hại.

#### 2.2 Cảnh báo nguy cơ

Có hại nếu nuốt phải.

· Các tuyên bố đề phòng.

Tránh xa tầm tay trẻ em.

Đọc nhãn trước khi sử dụng.

Rửa tay kỹ sau khi sử dụng.

Nếu nuốt phải: Súc miệng, gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC / bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe.

Vứt bỏ chai lọ / vật chứa theo quy định của địa phương / khu vực / quốc gia / quốc tế.

### **PHẦN III: THÔNG TIN THÀNH PHẦN**

---

Hóa chất	CAS #	Wt. %
Isopropyl Alcohol	67-63-0	10 – 65
2-Butoxyethanol	111-76-2	5 – 25
Sodium laureth sulfate	9004-82-4	1 – 5
Nước	7732 – 18 – 5	5 – 85

### **PHẦN IV: BIỆN PHÁP SƠ CỨU**

---

#### **4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu**

- Sau khi hít phải: Nếu ảnh hưởng đến hô hấp cần đưa người bị nạn hoặc nguồn gây hại ra nơi khô thoáng. Nếu bị kích ứng kéo dài cần ran gay cơ sở y tế để kiểm tra
- Sau khi tiếp xúc với da: Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận.
- Sau khi tiếp xúc với mắt: Rửa mắt trong vài phút dưới vòi nước.
- Sau khi nuốt phải: Súc miệng với nước sạch, nếu có triệu chứng cần ra cơ sở y tế để khám và điều trị.

#### **4.2 Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và biểu hiện chậm**

Không có thêm thông tin liên quan nào có sẵn.

#### **4.3 Chỉ định bất kỳ sự chăm sóc y tế tức thời nào và điều trị đặc biệt cần thiết**

Không có thêm thông tin liên quan nào có sẵn.

### **PHẦN V: CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY**

---

## 5.1 Phương tiện chữa cháy

· Chất chữa cháy thích hợp:

Sử dụng chất chữa cháy phù hợp với môi trường xung quanh.

· Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:

Lính cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

## 5.2 Các nguy cơ đặc biệt phát sinh từ hóa chất hoặc hỗn hợp

Nếu cháy hay đun nóng có thể phát sinh khi gây độc hoặc dị ứng.

## 5.3 Lời khuyên dành cho lính cứu hỏa.

· Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy:

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố.

· Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:

Lính cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

## ***PHẦN VI – CÁC BIỆN PHÁP GIẢM NHẸ TAI NẠN***

---

### 6.1 Các biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và quy trình khẩn cấp

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Sàn nhà có thể trơn, hãy cẩn thận để tránh bị ngã.

### 6.2 Các biện pháp phòng ngừa về môi trường:

Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

### 6.3 Các phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch:

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm, di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ.

### 6.4 Tham khảo các phần khác

Xem Phần 7 để biết thông tin về cách xử lý an toàn.

Xem Phần 8 để biết thông tin về thiết bị bảo vệ cá nhân.

Xem Phần 13 để biết thông tin về việc thải bỏ.

## **PHẦN VII: XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN**

---

### **7.1 Các biện pháp phòng ngừa để xử lý an toàn**

Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp.

Cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến chất này. Rửa thật kỹ sau khi xử lý. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rồi mới đi vào các khu vực ăn uống. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.

### **7.2 Các điều kiện để bảo quản an toàn, bao gồm mọi điều kiện**

Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Chỉ cất giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế riêng cho sản phẩm này. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng, cho khỏi rò rỉ. Đừng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu.

## **PHẦN VIII: KIỂM SOÁT TIẾP XÚC VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN**

---

· Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp:

Tiêu chuẩn quốc gia: Không có.

Giới hạn sinh học: Không có.

Kiểm soát cơ học: Các phương pháp thông gió thông thường là thích hợp.

Bảo vệ hô hấp: Không cần thiết trong điều kiện sử dụng bình thường.

Bảo vệ mắt: Không cần thiết trong điều kiện sử dụng bình thường. Tuy nhiên tránh tiếp xúc với mắt.

Bảo vệ tay: Không cần thiết trong điều kiện sử dụng bình thường.

Bảo vệ cơ thể : Không cần thiết trong điều kiện sử dụng bình thường.

## **PHẦN IX: TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC**

---

### **9.1 Thông tin cơ bản về các đặc tính vật lý và hóa học**

· Hình thức: Chất lỏng

· Màu sắc: Xanh

· Mùi: Mùi đặc trưng

- Ngưỡng mùi: Không xác định.
- Giá trị pH: 6.0 - 7.5.
- Khả năng cháy (rắn, khí): Không có sẵn.
- Đặc tính nổ: Không có sẵn.
- Tỷ trọng tương đối: Không có sẵn
- Tỷ trọng hơi: Không có sẵn.
- Tỷ lệ hóa hơi: Không có sẵn.
- Nhiệt độ tự cháy: Không có sẵn.
- Nhiệt độ phân hủy: Không có sẵn.
- Độ nhớt: Không có sẵn.
- Khả năng hòa tan trong / Khả năng hòa trộn với nước: Tan trong nước.

## ***PHẦN X: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG.***

---

### **10.1 Khả năng phản ứng**

Không có dữ liệu thử nghiệm cụ thể nào cho sản phẩm này. Tham khảo Điều kiện để phòng tránh và Vật liệu không thích hợp để biết thêm thông tin.

### **10.2 Tính ổn định hóa học**

Sản phẩm ổn định.

### **10.3 Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm**

Trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường, các phản ứng gây nguy hiểm sẽ không xảy ra.

### **10.4 Các điều kiện cần tránh**

Để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời

### **10.5 Vật liệu không tương thích**

Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: Không có sẵn.

### **10.6 Sản phẩm phân hủy nguy hiểm**

Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân huỷ nguy hại sẽ không phát sinh.

## **PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH**

---

### **11.1 Thông tin về tác dụng độc học**

Nguy hiểm bị ngạt từ nôn mửa: Không có sẵn.

Tiếp xúc mắt: Có thể gây kích ứng cho mắt, khiến chảy nước mắt, mờ mắt hoặc đỏ mắt.

Hít phải: Không có nguy cơ trong điều kiện sử dụng bình thường.

Tiếp xúc ngoài da: Không có nguy cơ trong điều kiện sử dụng bình thường. Tiếp xúc trong thời gian dài có thể gây ngứa hoặc dị ứng.

Phơi nhiễm ngắn hạn: Không có sẵn.

Phơi nhiễm dài hạn: Không có sẵn.

Tác động sức khỏe mãn tính tiềm ẩn: Chưa biết hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy hại nào.

Các giá trị ước tính độ độc cấp tính: Không có sẵn.

## **PHẦN XII: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI**

---

### **12.1 Độc tính**

Độc tính đối với thủy sinh: Không có thông tin liên quan.

### **12.2 Tính bền và khả năng phân hủy**

Phân hủy nhanh.

### **12.3 Khả năng tồn lưu.**

Sản phẩm này không được cho là tích lũy sinh học qua chuỗi thức ăn trong môi trường.

## **PHẦN XIII: CHÚ Ý CHẤT THẢI**

---

Các phương pháp thải bỏ: Sản phẩm thừa hoặc chảy tràn ra phải được xử lý theo quy định của địa phương hoặc quốc gia.

## **PHẦN XVI: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN**

---

Vận chuyển đường bộ: Không được phân loại hàng hóa nguy hiểm theo ADR.

Vận chuyển đường không: Không được phân loại hàng hóa nguy hiểm theo ICAO/IATA.

Vận chuyển đường thủy: Không được phân loại hàng hóa nguy hiểm theo IMDG.

## ***PHẦN XV: THÔNG TIN QUY ĐỊNH***

---

Thông tin về pháp luật: Được phân loại là chất tẩy rửa cho oto với mục đích thông thường.

## ***PHẦN XVI: THÔNG TIN KHÁC***

---

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khỏe, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

***Phiên bản số: 2***

***Ngày: 08/11/2022***

***Biên soạn bởi: ANTECH, Jsc.***